

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 26, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X (E)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà V, Số 70 -72 L, phường B, Quận 1, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L; chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phương T; Sinh năm: 1984; Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch B.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Quỳnh T, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: xóm M, xã H, TP V, NA.

Chỗ ở hiện nay: phòng 1106 chung cư G, xóm 18 xã N, thành phố V, NA.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt trước thời hạn hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115420 ngày 28/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115432 ngày 28/12/2020, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1616 – LAV – 210017994 ngày 12/03/2021.

2.2. Bà Phạm Quỳnh T có nghĩa vụ trả nợ cho E toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 05/9/2022 theo hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-

200115420 ngày 28/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115432 ngày 28/12/2020 là 1.377.681.987 đồng, cụ thể:

+ Số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115420 ngày 28/12/2020 là: 1.152.797.960 đồng, trong đó: Nợ gốc: 983.359.988 đồng; nợ lãi trong hạn: 126.397.668 đồng; nợ lãi quá hạn: 43.040.304 đồng.

+ Số tiền nợ theo hạn hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115432 ngày 28/12/2020 là 224.884.027 đồng, trong đó: Nợ gốc: 190.480.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 24.819.639 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.584.388 đồng.

2.3. Trong trường hợp bà Phạm Quỳnh T không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ cho hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115420 ngày 28/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 1616-LAV-200115432 ngày 28/12/2020 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất diện tích 88m² (thuộc thửa số 14, tờ bản đồ 13) và tài sản gắn liền với đất tại Khối 7, Thị trấn Đ, Huyện Đ, tỉnh NA, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 465774, số vào sổ cấp GCN: 01534/CN do UBND huyện Đ, tỉnh NA cấp ngày 11/01/2017 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Phạm Quỳnh T (Theo Hợp đồng thế chấp số 50/EIBV-TDBV/BĐTS/20 ngày 25/12/2020, được công chứng tại Phòng công chứng số I tỉnh Nghệ An ngày 25/12/2020, số công chứng 4476 quyền số 06/2020 TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký QSDĐ huyện Đ ngày 28/12/2020, số đăng ký 3666, quyền số 01). Trường hợp giá trị tài sản đảm bảo phát mại không đủ thanh toán nợ thì bà Phạm Quỳnh T tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh cho E đến khi thanh toán xong nợ.

2.4. Bà Phạm Quỳnh T có nghĩa vụ trả nợ cho E toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh đối với thẻ tín dụng, số thẻ VL268315 mà E đã phát hành cho bà Phạm Quỳnh T theo Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/09/2019 với số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/9/2022 là 210.868.956 đồng (trong đó Gốc: 99.599.252 đồng; lãi và phí: 111.269.704 đồng).

2.5. Kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà Phạm Quỳnh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/09/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/09/2019 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

*. Về án phí: Bà Phạm Quỳnh T phải chịu 29.828.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP X: 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0010091 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS thành phố Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga